**TUẦN 2:ÔN TẬP**

**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÁNH GIÓNG ( 3 Tiết )**

***Ngày dạy 6A: / 9 / 2021***

***Ngày dạy 6C: / 9 / 2021***



**I.MỤC TIÊU**

*1.Về kiến thức:*

-Ôn tập hệ thống hóa kiến thức của các văn bản truyện truyền thuyết Thánh Gióng: một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố hoang đường....), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện truyền thuyết.

*2 Về năng lực*

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết như cốt truyện, nhân vật, lời của người kể chuyện, lời của nhân vật.

- Nhận biết được nhân vật các chi tiết tiêu biểu thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

- Rút ra bài học về chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

*3 Về phẩm chất*

- Yêu nước, tôn trọng, tự hào về lịch sử dân tộc, tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Vi deo, tranh ảnh về văn bản Thánh Gióng

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**Nội dung**: GV hỏi, HS trả lời.

**Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

-GV: Chiếu video về Hội Gióng (Sóc Sơn)

? Hãy cho biết lễ hội trên là tưởng nhớ vị anh hùng nào của dân tộc?

? Theo em, người anh hùng là người như thế nào? Người đó có những phẩm chất và thành tích gì khiến em ngưỡng mộ?

? Em đã biết tên người anh hùng nào tronglịch sử? Hãy kể tên 1 vài vị anh hùng?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS theo dõi video, suy nghĩ cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**2.Hoạt động 2: Củng cố kiến thức**

**1.Đọc – hiểu văn bản:**

# KIẾN THỨC CHUNG VỀ TRUYỀN THUYẾT

***Câu hỏi: Em hãy nêu những hiểu biết về thể loại truyền thuyết. Em cần lưu ý những gì khi đọc hiểu một văn bản truyền thuyết?***

Trả lời

**1. Khái niệm**

-Truyện truyền thuyết là loại truyện dân gian, có yếu tố hoang đường, kì ảo, kể về các sự việc và nhân vật liên quan đến lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc phong tục, cảnh vật địa phương theo quan niệm của nhân dân.

# Đặc điểm:

* 1. Cách xây dựng nhân vật.

Nhân vật thường có đặc điểm khác lạ về lai lịch phẩm chất, tài năng, sức mạnh…

* + Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lao lớn đối với cộng đồng.
  + Được cộng đồng truyền tụng và tôn thờ.

# Cốt truyện.

Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.

* + Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.
  + Cuối truyện thường gợi nhắc dấu tích xưa còn lưu lại đến hiện tại.

# Phân loại:

+ Truyền thuyết thời Hùng Vương - thời đại mở đầu lịch sử Việt Nam. Đặc điểm: gắn với việc giải thích nguồn gốc dân tộc và công cuộc dựng nước, giữ nước thời đại vua Hùng.

+ Truyền thuyết của các triều đại phong kiến. Đặc điểm: bám sát lịch sử hơn, và sử dụng ít yếu tố hoang đường, kì ảo hơn các truyền thuyết thời Hùng Vương.

# Những lưu ý khi đọc một văn bản truyền thuyết:

* Nhận biết được những sự kiện lịch sử liên quan đến câu chuyện được kể.
* Chỉ ra được tác dụng của các yếu tố hoang đường, kì ảo.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Các sự kiện  chính của truyện | **………………..** | **………………..** | **………………..** |
| Các yếu tố tưởng tượng, kì ảo | **………………..** | **………………..** | **………………..** |
| Nội dung, ý  nghĩa truyện | **………………..** | **………………..** | **………………..** |

**\*GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu:**

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

**a) Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:**Đáp án đúng của bài tập

**d) Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

***Bài tập 1: Đóng vai nhân vật Thánh Gióng, kể lại câu chuyện.***

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS: liệt kê các sự việc, đóng vai nhân vật xưng “tôi”.

HS liệt kê các sự việc trong câu chuyện và kể lại câu chuyện.

B3: Báo cáo, thảo luận:

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số

**1.Thể loại:** Truyện truyền thuyết.

# 2.Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.

# 3.Bố cục văn bản: *Văn bản chia làm 4 phần*

* *Phần 1: Từ đầu đến “…đặt đâu nằm đấy” (Sự ra đời của Thánh Gióng)*
* *Phần 2: Tiếp đến“…cứu nước”(Sự lớn lên của Thánh Gióng)*
* *Phần 3: Tiếp đến“...bay lên trời” (Thánh Gióng đánh giặc và về trời)*
* *Phần 4: Còn lại ( các dấu tích còn lại)*

# 4.Nhân vật và sự việc:

-Nhận vật chính: Thánh Gióng

-Truyền thuyết Thánh Gióng liên quan đến sự thật lịch sử ở thời đại Hùng Vương:

Đã có những cuộc chiến tranh ác liệt diễn ra giữa dân tộc ta và giặc ngoại xâm từ phương Bắc.

Người Việt thời bấy giờ đã chế tạo ra vũ khí bằng sắt, thép.

Người Việt cổ đã cùng đoàn kết đứng lên chống giặc ngoại xâm, dùng tất cả các phương tiện để đánh giặc.

# - Sự việc chính:

1. *Sự ra đời kì lạ*

*(2) Tiếng nói đầu tiên xin đi đánh giặc*

1. *Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, giáp sắt*
2. *Gióng vươn vải trở thành tráng sĩ*
3. *Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc*

*Gióng bay về trời*

# Tóm tắt truyện:Vào đời vua Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng có hai vợ chồng ông lão tuy chăm chỉ làm ăn, lại có tiếng là phúc đức nhưng mãi không có con. Một hôm bà vợ ra đồng ướm chân vào một vết chân to, về thụ thai và mười hai tháng sau sinh ra một cậu con trai khôi ngô. Điều kì lạ là tuy đã lên ba tuổi, cậu bé chẳng biết đi mà cũng chẳng biết nói cười. Giặc Ân xuất hiện ngoài bờ cõi, cậu bé bỗng cất tiếng nói xin được đi đánh giặc. Cậu bé yêu cầu sứ giả về tâu vua sắm cho cậu ngựa sắt, roi sắt và áo giáp sắt. Từ đó cậu lớn nhanh như thổi. Cơm ăn bao nhiêu cũng không no, áo vừa may xong đã chật, bà con hàng xóm góp cơm gạo nuôi cậu. Giặc đến, cậu bé vươn vai thành một tráng sĩ, mặc áo giáp sắt, cưỡi ngựa sắt, cầm roi sắt xông ra diệt giặc. Roi sắt gẫy, Gióng bèn nhổ cả những bụi tre bên đường đánh tan quân thù. Giặc tan, Gióng một mình một ngựa trèo lên đỉnh núi rồi bay thẳng lên trời. Vua nhớ công ơn bèn phong là Phù Đổng Thiên Vương. Nhân dân lập đền thờ, hàng năm mở hội làng để tưởng nhớ. Các ao hồ, những bụi tre đằng ngà vàng óng đều là những dấu tích về trận đánh của Gióng năm xưa.

# Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:

- Hình tượng *Thánh Gióng* là biểu tượng của lòng yêu nước, sức mạnh phi thường của dân tộc. Truyền thuyết thể hiện ước mơ của nhân dân về người anh hùng đánh giặc.

- Truyện “Thánh Gióng” sử dụng các yếu tố hoang đường, kì ảo để lí tưởng hoá người anh hùng lịch sử; thể hiện quan niệm, cách đánh giá của nhân dân về người anh hùng.

# II. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN

1. **Dàn ý**

|  |
| --- |
| **1.1. Nêu vấn đề:**   * Giới thiệu về thể loại truyền thuyết (khái niệm truyền thuyết, đặc trưng thể loại truyền thuyết…) * Giới thiệu về truyền thuyết “ Thánh Gióng”, khái quát giá trị nội dung và giá trị   nghệ thuật… |

* Sự khác thường:

+ bà mẹ ướm vết chân lạ, về thụ thai.

+ mười hai tháng sau sinh một cậu bé ....

+ lên ba vẫn không biết nói, biết cười, chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy.

 Sự ra đời của Thánh Gióng kì lạ, khác thường. Nhưng Gióng xuất thân bình dị, gần gũi - người anh hùng của nhân dân.

## \*Sự lớn lên của Thánh Gióng

## Tiếng nói đầu tiên, Gióng xin đi đánh giặc.

+ Ca ngợi lòng yêu nước tiềm ẩn...

+ Nguyện vọng, ý thức tự nguyện đánh giặc cứu nước, yêu nước tạo khả năng kì lạ.

+ Sức mạnh tự cường và niềm tin chiến thắng.

 Gióng là hình ảnh của nhân dân, lúc bình thường thì âm thầm lặng lẽ nhưng khi đất nước gặp nguy biến thì họ sẵn sàng đứng ra cứu nước

# Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, áo giáp sắt.

* Đây là chi tiết thể hiện vũ khí lợi hại, nằm trong motip vũ khí thần kì của văn học dân gian.

** Chi tiết thể hiện mơ ước có vũ khí thần kỳ . Đó còn là thành tựu văn hoá, kĩ thuật thời Hùng Vương. Nhân dân đã có sự tiến bộ, đã rèn sắt, đúc đồng phục vụ nhu cầu cuộc sống và chống giặc**.**

# Bà con dân làng góp gạo nuôi Gióng.

 Chi tiết thể hiện tinh thần đoàn kết cộng đồng. Đánh giặc cứu nước là ý chí, sức mạnh toàn dân.

Gióng lớn lên bằng cơm gạo của nhân dân. Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của cả cộng đồng, toàn dân chung sức, đồng lòng đánh giặc. Đó là tinh thần đoàn kết dân tộc.

## \*Thánh Gióng đánh giặc và bay về trời

Gióng vươn vai thành tráng sĩ

 Cho thấy sự lớn dậy phi thường về thể lực của Gióng để đáp ứng yêu cầu cứu nước.

* Gióng mặc áo giáp sắt, cầm roi sắt, cưỡi ngựa sắt đánh hết lớp này đến lớp khác.

 Đó là vẻ đẹp dũng mãnh của người anh hùng theo cái nhìn lí tưởng hoá của nhân dân.

* Roi sắt gãy, Gióng nhổ những bụi tre bên đường đánh giặc.

Gióng không chỉ đánh giặc bằng vũ khí hiện đại (sắt) mà bằng cả vũ khí thô sơ, bằng cỏ cây, hoa lá của đất nước.

|  |
| --- |
| - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau.  - GV: Chiếu vie deo, liên hệ mở rộng KT  - Dấu tích còn để lại sau khi Gióng đánh giặc:  + Tre đằng ngà vì ngựa phun bị cháy ngả màu vàng  + Vết chân ngựa thành những hồ ao liên tiếp  + Khi ngựa hét lửa, lửa cháy một làng gọi là làng cháy  - Việc kể về những dấu tích đánh giặc của Thánh Gióng trong đoạn kết thể hiện sự trân trọng, biết ơn, niềm tự hào và ước muốn về một người anh hùng cứu nước giúp dân. Đồng thời cũng giải thích được các sự kiện, địa điểm lịch sử ( đền thờ Phù Đổng Thiên Vương, làng Cháy). |
| 3. Định hướng phân tích Trong kho tàng văn học Việt Nam, chủ đề yêu nước giống như một sợi  chỉ đỏ xuyên suốt chiều dài văn học, trải qua mọi thời kì dựng nước và giữ nước của dân tộc. Và trong chuỗi các truyền thuyết có cùng chủ đề ta không thể không nhắc đến truyền thuyết *Thánh Gióng*. “*Thánh Gióng*” là một trong những bản anh hùng ca mở đầu cho truyền thống yêu nước của dân tộc ta. Truyền thuyết này đã xây dựng hình tượng nhân vật anh hùng Thánh Gióng với nhiều màu sắc thần kì, thể hiện ý thức và sức mạnh bảo vệ dân tộc, trở thành bức tượng đài bất hủ về người anh hùng chống xâm lược. Trước tiên, truyền thuyết đã tái hiện sự ra đời kì lạ, khác thường của Gióng. Là một người anh hùng với sức mạnh phi thường bởi vậy sự ra đời của Thánh Gióng cũng thật khác thường, không phải được mẹ mang thai chín tháng mười ngày mà Gióng được mẹ sinh sau một lần ướm thử vào vết chân lạ, mang thai đến mươi hai tháng sau mới hạ sinh Gióng. Sự khác thường không chỉ dừng lại ở đó, tuy Gióng sinh ra khôi ngôi, tuấn tú nhưng đã lên ba mà vẫn đặt đâu ngồi đó, không biết nói cũng chẳng biết cười. Sự ra đời và những biểu hiện khác thường của cậu bé dự báo đây là một con người phi thường.  Phẩm chất phi thường của Gióng được biểu hiện rõ nét hơn trong quá  trình lớn lên và trưởng thành. Cậu bé Gióng ba năm chẳng biết nói biết cười ấy đã cất tiếng nói khi nghe sứ giả tìm người đi đánh giặc. Lời nói đầu tiên của cậu chính là lời xin đi đánh giặc cứu nước, điều đó cho thấy ý thức và trách nhiệm của một công dân trước vận mệnh dân tộc. Gióng nói với sứ giả: “*Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này*”. Qua tiếng nói của Gióng, tác giả dân gian đã gửi gắm tinh thần trách nhiệm, ý thức đánh giặc, cứu nước của dân tộc ta. Lời nói dõng dạc của Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, áo giáp sắt thể hiện mơ ước có vũ khí thần kỳ . Chi tiết đó còn là thành tựu văn hoá, kĩ thuật thời Hùng Vương, nhân dân đã có sự tiến bộ, đã rèn sắt, đúc đồng phục vụ nhu cầu cuộc sống và chống giặc. Càng kì lạ hơn, từ sau hôm gặp sứ giả, Thánh Gióng ăn không biết no, quần áo vừa mặc xong đã chật, gia đình Gióng không còn đủ sức nuôi con. Trước sự kì lạ của Gióng, dân làng mang gạo sang nuôi Gióng cùng bố mẹ. Chi tiết này cho thấy rõ lòng yêu nước và sức mạnh tình đoàn kết của dân tộc ta. Khi có giặc đến, nhân dân ta đồng lòng giúp sức để đánh đuổi giặc xâm lược; điều đó còn khẳng định sự lớn mạnh của Gióng xuất phát từ nhân dân, được nhân dân nuôi dưỡng mà lớn lên.  Vẻ đẹp hào hùng của hình tượng Gióng được tiếp tục khắc hoạ qua sự kiện Gióng đánh thắng giặc và bay về trời. Khi giặc đến chân núi Trâu, cậu bé ba tuổi bỗng vươn vai vụt lớn trở thành một tráng sĩ, oai phong, lẫm liệt. Sự lớn lên của Gióng càng đậm tô hơn mối quan hệ giữa sự nghiệp cứu nước và người anh hùng: để đáp ứng yêu cầu lịch sử, Gióng phải lớn nhanh để phù hợp với hoàn cảnh của đất nước, Gióng phải khổng lồ về vóc dáng, ý chí thì mới có thể đảm đương được trọng trách lúc bấy giờ. “*Tráng sĩ mặc áo giáp , cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác…” .* Đó là vẻ đẹp dũng mãnh của người anh hùng theo cái nhìn lí tưởng hoá của nhân dân.  Bằng sức mạnh phi thường, Gióng đánh tan hết lớp giặc này đến lớp giặc khác.  Khi roi sắt gãy, Tháng Gióng không hề nao núng, nhổ những bụi tre ven đường để tiếp tục chiến đấu với kẻ thù cho đến khi chúng hoàn toàn bị tiêu diệt. Chi tiết này cho thấy Gióng không chỉ đánh giặc bằng vũ khí hiện đại (sắt) mà bằng cả vũ khí thô sơ, bằng cỏ cây, hoa lá của đất nước.  Sau khi đánh tan giặc xâm lược, đuổi giặc đến chân núi Sóc, Gióng cởi giáp sắt bỏ lại, một mình một ngựa từ từ bay về trời. Đây là chi tiết gợi nhiều ý nghĩa sâu xa. Người anh hùng sau khi hoàn thành nhiệm vụ cứu nước không màng địa vị, công danh để trở về tiên giới. Gióng đến trần gian chỉ với một mục đích duy nhất đó là dẹp quân xâm lược để mang lại bình yên cho nhân dân, cho đất nước. Điều đó càng đậm tô hơn nữa phẩm chất anh hùng của Thánh Gióng. Đồng thời chi tiết này cũng thể hiện sự bất tử của Gióng trong lòng mọi người, Gióng về trời cũng là về cõi vô biên, bất tử mãi mãi trường tồn cùng đất nước, dân tộc.  Phần cuối truyện, tác giả dân gian đã kể lại những dấu tích để sau khi Gióng đánh giặc. Đó là những khóm tre đằng ngà vì ngựa phun bị cháy ngả màu vàng; đó là những vết chân ngựa thành những hồ ao liên tiếp hay tên làng Cháy được lí giải do khi ngựa thét lửa, lửa đã thiêu cháy một làng nên cái tên “làng Cháy” có từ đó. Cách lí giải mang màu sắc hoang đường, kì ảo càng ngợi ca công trạng, nhấn mạnh tầm vóc kì vĩ của người anh hùng làng Gióng.  Như vậy, truyện truyền thuyết Thánh Gióng đã xây dựng thành công hình tượng Thánh Gióng là hình tượng tiêu biểu, rực rỡ của người anh hùng đánh giặc cứu nước. Trong văn học dân gian Việt Nam, đây là hình tượng người anh hùng đánh giặc đầu tiên, tiêu biểu cho lòng yêu nước của nhân dân ta. Nhân vật được xây dựng bằng sự kết hợp giữa yếu tố thần kì và yếu tố anh hùng ca. Yếu tố thần kì được thể hiện ngay từ sự ra đời khác thường của Gióng cho đến sức mạnh kì diệu, lớn nhanh như thổi, vươn vai thành tráng sĩ để đánh đuổi giặc xâm lược. Bên cạnh đó, hình tượng Gióng còn mang đậm dấu ấn anh hùng ca với vẻ đẹp kì vĩ (sinh ra từ vết chân lớn, vươn mình thành tráng sĩ,…). Sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố đó đã khái quát hóa, lí tưởng hóa hình tượng Gióng để Thánh Gióng trở thành biểu tượng bất tử cho lòng yêu nước, sức mạnh của dân tộc ta trong cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Hình tượng Thánh Gióng có sức sống lâu bền trong văn học Việt Nam, trở thành nguồn cảm ứng cho nhiều tác giả tìm đến:  *Ôi sức trẻ!Xưa trai Phù Đổng Vươn vai, lớn bổng dậy nghìn cân Cưỡi lưng ngựa sắt bay phun lửa Nhổ bụi tre làng,đuổi giặc Ân.( Theo chân Bác – Tố Hữu )* |

Truyền thuyết *Thánh Gióng* đã kể về công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng. Qua hình tượng Thánh Gióng, các tác giả dân gian đề cao truyền thống yêu nước bất khuất và sức mạnh của dân tộc trong cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, thể hiện ý thức tự cường của dân tộc. Truyền thuyết *Thánh Gióng* và hình tượng Gióng sẽ sống mãi trong lòng người dân Việt ngàn đời.

3.Hoạt động 3: Luyện tập:

Bài tập trắc nghiệm:

**Câu 1:** Ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng là gì?

A.Tượng trưng cho sức mạnh của tinh thần đoàn kết toàn dân

1. Biểu tượng về lòng yêu nước, sức mạnh chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta.
2. Uớc mơ cùa nhân dân ta về hình mẫu lí tưởng của người anh hùng chống giặc ngoại xâm thời kì đầu dựng nước.
3. Tất cả đều đúng

**Câu 2**: Trong truyện *Thánh Gióng*, cậu bé Gióng cất tiếng nói đầu tiên khi nào?

1. Khi Gióng được sáu tuổi và đòi đi chăn trâu.
2. Khi cha mẹ Gióng bị bệnh và qua đời.

Khi nghe sứ giả của nhà vua thông báo công c

C húa kén phò mã.

D.Khi nghe sứ giả của nhà vua đi loan truyền tìm người tài giỏi cứu nước, phá giặc Ân.

**Câu 3**: Tác phẩm *Thánh Gióng* thuộc thể loại truyện dân gian nào?

1. Cổ tích.
2. Thần thoại.
3. Truyền thuyết.
4. Ngụ ngôn.

**Câu 4**: Phát biểu nào sau đây nói đúng nhất về nhân vật Thánh Gióng trong truyền thuyết *Thánh Gióng*?

1. Thánh Gióng là nhân vật được xây dựng từ hình ảnh những người anh hùng có thật thời xưa.
2. Thánh Gióng là nhân vật được xây dựng dựa trên truyền thống tuổi trẻ anh hùng trong lịch sử và từ trí tưởng tượng bắt nguồn từ tinh thần yêu nước của nhân dân.
3. Thánh Gióng là một cậu bé kì lạ chỉ có trong thời kì đầu dựng nước.
4. Thánh Gióng là nhân vật do nhân dân tưởng tượng hư cấu nên để thể hiện khát vọng chinh phục thiên nhiên.

**Câu 5**: Để ghi nhớ công ơn của Thánh Gióng, vua Hùng đã phong cho Thánh Gióng danh hiệu gì?

1. Phù Đổng Thiên Vương
2. Lưỡng quốc Trạng nguyên.
3. Bố Cái Đại Vương.
4. Đức Thánh Tản Viên..

\* Đề đọc hiểu :

GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản “Thánh Gióng”:

**Đề bài 01:**

**Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

“*Bấy giờ có giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta. Thế giặc mạnh, nhà vua lo sợ, bèn sai sứ giả đi khắp nơi rao tìm người tài giỏi cứu nước. Đứa bé nghe tiếng rao, bỗng dưng cất tiếng nói: “ Mẹ ra mời sứ giả vào đây”. Sứ giả vào, đứa bé bảo: “ Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”. Sứ giả vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, vội vàng về tâu vua. Nhà vua truyền cho thợ ngày đêm làm gấp những vật chú bé dặn*

*Càng lạ hơn nữa, từ sau hôm gặp sứ giả, chú bé lớn nhanh như thổi. Cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ. Hai vợ chồng làm ra bao nhiêu cũng*

*không đủ nuôi con, đành phải chạy nhờ bà con, làng xóm. Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước”.*

(SGK Ngữ văn 6 tập 1- Chân trời sáng tạo, trang 22)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn. Nhân vật chính trong truyện là ai?

**Câu 2:** Câu nói đầu tiên của nhân vật chú bé là gì? Chú bé nói câu nói đó trong hoàn cảnh nào?

**Câu 3:** Cho biết ý nghĩa của chi tiết: “*Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước”* .

**Câu 4**: Hãy lí giải vì sao hội thi thể thao trong nhà trường thường mang tên “ Hội khoẻ Phù Đổng”?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: tự sự

Nhân vật chính trong truyện là Thánh Gióng.

# Câu 2:

* Câu nói đầu tiên của nhân vật chú bé: “*Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”.*
* Hoàn cảnh của câu nói: *Khi giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta; thế giặc mạnh, đất nước cần người tài giỏi cứu nước.*

# Câu 3:

Ý nghĩa của chi tiết: “*Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước” :*

+ Sức mạnh của Gióng được nuôi dưỡng bằng cái bình thường, giản dị.

+ Đồng thời còn nói lên truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết của dân tộc thuở xưa.

==> Gióng đâu chỉ là con của một bà mẹ mà là con của cả làng, của nhân dân. Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của toàn dân.

# Câu 4:

* Hội khoẻ Phù Đổng là hội thi dành cho lứa tuổi thiếu niên, lứa tuổi Thánh Gióng trong thời đại mới.
* Hình ảnh Thánh Gióng là hình ảnh của sức mạnh, của tinh thần chiến thắng rất phù hợp với ý nghĩa của một hội thi thể thao.
* Mục đích của hội thi là rèn luyện thể lực, sức khoẻ để học tập, lao động, góp phần bảo vệ và xây dựng Tổ quốc sau này.

**Đề bài 02:**

**Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi**:

*“Giặc đã đến chân núi Trâu[ Thế nước rất nguy, người người hoảng hốt. Vừa lúc đó, sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến. Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong, lẫm liệt. Tráng sĩ bước lên vỗ vào mông ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác, giặc chết như rạ. Bỗng roi sắt gãy, Tráng sĩ bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. Giặc tan vỡ. Đám tàn quân giẫm đạp lên nhau chạy trốn, tráng sĩ đuổi đến chân núi Sóc (Sóc Sơn). Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời*.

(SGK Ngữ văn 6 tập 1- Chân trời sáng tạo, trang 22)

**Câu 1:** Tóm tắt sự việc nêu trong đoạn văn bằng một câu văn.

**Câu 2:** Giải thích nghĩa của từ “tráng sĩ”. Từ “chú bé” được thay bằng “tráng sĩ” có ý nghĩa gì?

**Câu 3:** Chi tiết: “ *Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời”* có ý nghĩa gì?

# Gợi ý làm bài

**Câu 1:** Tóm tắt: Giặc đến chân núi Trâu, Gióng vươn vai biến thành tráng sĩ nhảy lên mình ngựa xông ra chiến trường đánh thắng giặc và bay về trời.

# Câu 2: Từ “tráng sĩ” dùng để chỉ người đàn ông có sức lực cường tráng và chí khí mạnh mẽ

* Từ “chú bé” được thay bằng “tráng sĩ cho thấy sự lớn lên của Gióng để đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ cứu nước. Qua đó thể hiện quan niệm của nhân dân ta về mong ước có một người anh hùng đủ sức mạnh để đáp ứng nhiệm vụ dân tộc đặt ra trong hoàn cảnh cấp thiết.

**Câu 3:** Chi tiết: “ *Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời*”.

 Ý nghĩa của chi tiết trên:

* + Áo giáp sắt của nhân dân làm cho để Gióng đánh giặc, nay đánh giặc xong trả lại cho nhân dân, vô tư không chút bụi trần.
  + Thánh gióng bay về trời, không nhận bổng lộc của nhà vua, từ chối mọi phần thường, chiến công để lại cho nhân dân,
  + Gióng sinh ra cũng phi thường khi ra đi cũng phi thường (bay lên trời).
  + Gióng bất tử cùng sông núi, bất tử trong lòng nhân dân.